



So sánh tư tưởng nhân đạo của đạo Phật và nền tảng triết lý hành động xã hội

ISSN: 2734-9195

08:25 06/12/2025

Đạo Phật nhấn mạnh giải thoát nội tâm bằng trí tuệ và từ bi, trong khi chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam đặt trọng tâm vào hành động cải tạo xã hội vì công bằng và tiến bộ.

Tác giả: **Tỷ khiêu Thích Minh Hiền**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

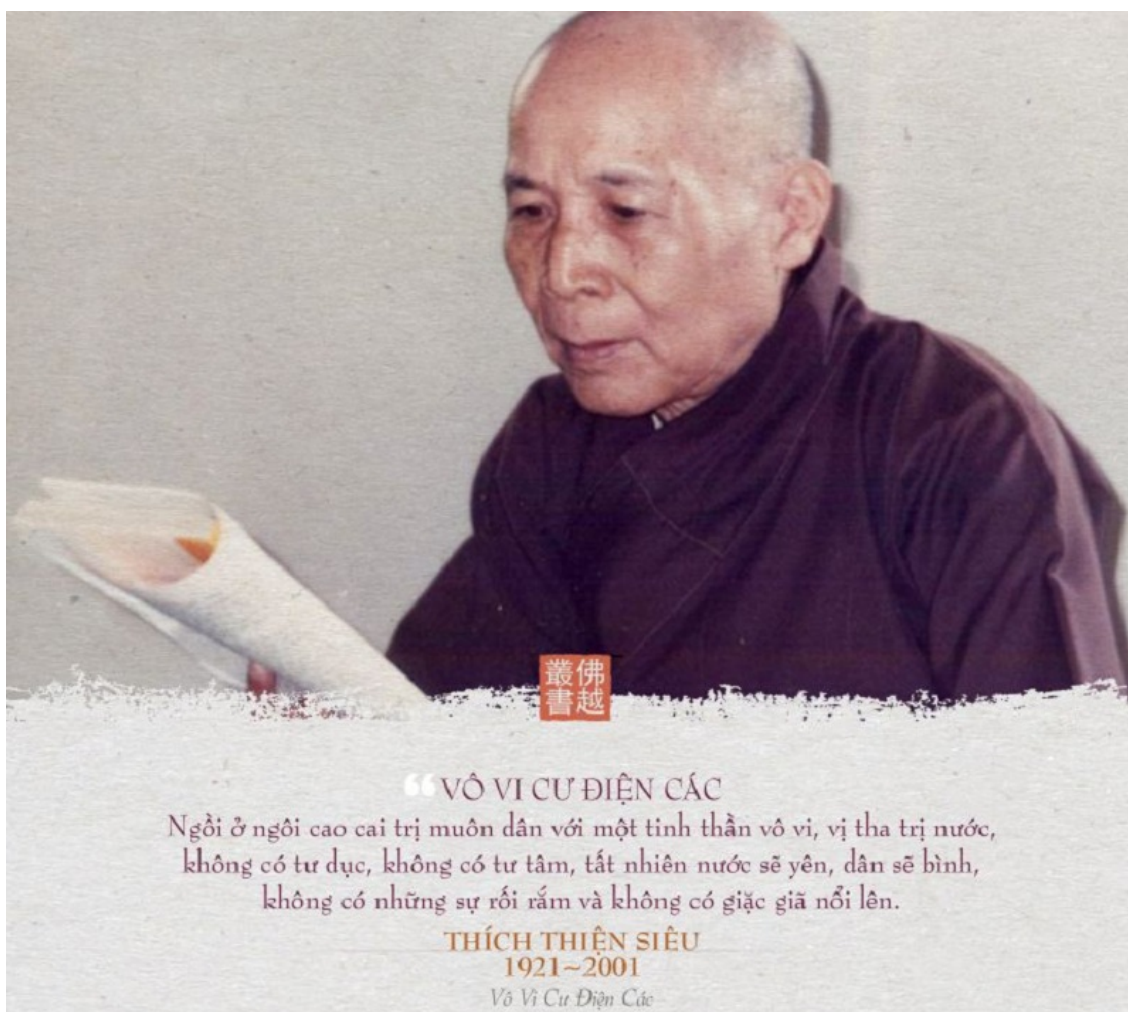
1. Nhận thức khái quát về tư tưởng nhân đạo trong đạo Phật và Chủ nghĩa Nhân văn Cách mạng Việt Nam

1.1 Tư tưởng nhân đạo trong đạo Phật

Tư tưởng nhân đạo trong đạo Phật là hệ giá trị tinh thần được hình thành từ nền tảng triết lý sâu xa về con người và cuộc sống, xoay quanh các nguyên lý cốt lõi như duyên khởi, vô ngã, từ bi và trí tuệ. Khác với nhân đạo luận thông thường vốn chỉ giới hạn ở mối quan hệ giữa con người với nhau, tư tưởng nhân đạo Phật giáo mở rộng đến tất cả chúng sinh, đặt con người trong mối liên hệ tương tức với vạn hữu.

Nguyên lý duyên khởi (Pratītyasamutpāda) tức “các pháp do nhân duyên mà sinh” cho thấy rằng không có một thực thể nào tồn tại biệt lập, mọi sự vật đều nương nhau mà thành. Từ đó, đạo Phật phát triển tư tưởng vô ngã (anātman), khẳng định rằng “ngã” chỉ là giả danh, không có thực thể bất biến. Trên cơ sở đó, lòng từ bi được xem là sự biểu hiện cao nhất của tinh thần nhân đạo, vì nó không dựa trên bản ngã mà xuất phát từ trí tuệ thấy rõ bản chất vô thường và tương duyên của cuộc đời. Như trong Kinh Pháp Cú dạy: “Hận thù không thể

dập tắt hận thù, chỉ có từ bi mới diệt được hận thù” (Pháp Cú, kệ 5).



(Ảnh: Internet)

Tư tưởng nhân đạo Phật giáo không chỉ dừng lại ở việc cảm thông, thương xót mà còn bao hàm lý tưởng giải thoát khổ đau, kiến tạo một đời sống an lạc cho tất cả chúng sinh. Đây là một loại “nhân đạo siêu việt” vượt qua ranh giới sắc tộc, giai cấp, tôn giáo để hướng đến sự thức tỉnh toàn diện của con người. Nói như Hòa thượng Thích Thiện Siêu: *“Phật giáo không xem từ bi như một tình cảm đơn thuần, mà là một hành động nhập thế tích cực, cứu khổ ban vui dựa trên tuệ giác thấy rõ bản chất của thực tại”* (1).

1.2 Chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam

Chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam là một hệ thống tư tưởng mang tính lịch sử, chính trị và đạo đức, hình thành từ trong lòng các phong trào yêu nước, giải phóng dân tộc, đặc biệt dưới ánh sáng của chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Hệ tư tưởng này xác định con người không chỉ là mục tiêu của cách mạng mà còn là chủ thể tạo nên lịch sử. Từ đó, giá trị nhân đạo trong chủ nghĩa nhân văn cách mạng không tách rời khỏi cuộc đấu tranh giai cấp, giải

phóng dân tộc và xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một biểu hiện tiêu biểu và đặc sắc của chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam. Người nhấn mạnh: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”* (2). Trong đó, hình ảnh “con người mới” người vừa giàu lòng yêu nước, vừa có lý tưởng xã hội chủ nghĩa trở thành trung tâm của mọi nỗ lực cải tạo và phát triển xã hội.

Nhân đạo cách mạng không dừng lại ở lòng thương xót hay sự bác ái, mà gắn với hành động cụ thể nhằm xóa bỏ áp bức, bất công, giải phóng con người khỏi mọi hình thái tha hóa. Đây là sự nhân đạo hành động, dẫn thân, giàu tính thực tiễn, mang tính giai cấp và lịch sử rõ rệt. Như nhà nghiên cứu Nguyễn Khoa Điềm đã viết: *“Chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam không ngừng khẳng định vị thế của nhân dân - những người tạo ra lịch sử và khát vọng xây dựng một xã hội không có người bóc lột người”* (3).

II. Phân tích so sánh: Điểm gặp gỡ và khác biệt giữa tư tưởng nhân đạo Phật giáo và Chủ nghĩa Nhân văn Cách mạng Việt Nam

Sự gặp gỡ giữa tư tưởng nhân đạo Phật giáo và chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam không chỉ là một hiện tượng trùng hợp ngẫu nhiên, mà là kết quả của quá trình hội tụ các giá trị phổ quát về con người, hạnh phúc và tự do, được điều chỉnh và thể hiện trong những hoàn cảnh lịch sử - xã hội khác nhau. Dưới đây là những điểm tương đồng và khác biệt nổi bật:

2.1 Về mục tiêu nhân đạo: Giải thoát con người khỏi khổ đau

Trong đạo Phật, mục tiêu tối hậu của nhân đạo là sự giải thoát khỏi khổ đau (dukkha), đạt đến giác ngộ (bodhi) và Niết bàn (nirvāṇa). Khổ đau được hiểu không chỉ là đau khổ vật chất mà còn là nỗi bất an sâu xa của con người trong sinh tử luân hồi. Do đó, cứu khổ trong đạo Phật mang tính phổ quát và vĩnh hằng, vượt khỏi mọi biên giới dân tộc, giai cấp hay tín ngưỡng. Đức Phật tuyên thuyết: *“Ta chỉ dạy một điều duy nhất: Khổ và con đường chấm dứt khổ”*.

Ngay trong bài giảng đầu tiên sau khi thành đạo, bài pháp Chuyển Pháp Luân, Đức Phật đã xác lập rõ mục tiêu giáo pháp: đưa con người vượt qua Tứ Diệu Đế, trong đó “Khổ đế” đứng đầu, xác lập chân lý về bản chất khổ đau của đời sống

(sinh, lão, bệnh, tử; cầu bất đắc; oán tăng hội; ái biệt ly; ngũ ấm xí thạnh). Ngài tuyên bố: *“Này các Tỳ kheo, đây là Khổ Thánh Đế. Sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ...”* (4). Từ đó, con đường tu tập Bát Chánh Đạo được Đức Phật xác lập như một phương pháp chuyển hóa khổ đau tận gốc, giúp con người đạt đến an lạc tuyệt đối (Niết-bàn). Trong Kinh Tăng Chi Bộ, Đức Phật khẳng định: *“Cũng như đại dương chỉ có một vị đó là vị mặn của muối; giáo pháp của Ta chỉ có một vị - đó là vị giải thoát”* (5). Chính vì lý tưởng giải thoát khổ đau cho muôn loài, Phật giáo xem cứu khổ là hành vi đạo đức tối thượng, là nền tảng nhân đạo chân thực. Lòng từ bi không chỉ dừng lại ở cảm xúc, mà phải hiện thực hóa qua việc giúp con người việc giúp con người thoát khỏi nguyên nhân gốc rễ của khổ là tham ái, vô minh và chấp ngã. Trong chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam, mục tiêu nhân đạo là giải phóng con người khỏi các hình thức áp bức, bóc lột, đem lại tự do, cơm no áo ấm, quyền học tập và phát triển toàn diện. Đây là sự giải phóng mang tính chính trị - xã hội - lịch sử cụ thể. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”* (6). Tư tưởng này xác định giải phóng dân tộc là bước đầu tiên và tất yếu để giải phóng con người. Giải phóng dân tộc là điều kiện giải phóng con người. Trong điều kiện nước mất, dân bị áp bức, bóc lột, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác lập rõ ràng: không thể có tự do, hạnh phúc thật sự nếu dân tộc không được độc lập. Ngay trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945, Người viết: *“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”*. (7) Không dừng lại ở mục tiêu chính trị, nhân đạo cách mạng Việt Nam còn được cụ thể hóa bằng các chính sách an sinh thiết thực. Trong Thư gửi đồng bào ngày 17/10/1945, Bác viết: *“Tôi đau xót khi nghe hàng vạn đồng bào miền Bắc đang bị đói. Chính phủ và tôi đang cố gắng hết sức để cứu dân khỏi chết đói. Đồng bào nên nhớ rằng: một miếng khi đói bằng một gói khi no”*. Mục tiêu nhân đạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là khẩu hiệu, mà là động lực và trung tâm của mọi hành động cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng khẳng định rõ trong Cương lĩnh 1991 (sửa đổi 2011): *“Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, là chủ thể sáng tạo và hưởng thụ thành quả phát triển. Mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước đều vì con người”*. Từ đây cho thấy:

+ *Điểm chung*: Dù khác biệt về xuất phát điểm và phương pháp tiếp cận, cả Phật giáo và chủ nghĩa nhân văn cách mạng đều đặt con người vào vị trí trung tâm của tư duy và hành động, đồng thời cùng hướng đến mục tiêu chung: giải thoát con người khỏi khổ đau - dù là khổ đau nội tại của hiện sinh hay khổ đau do bất công xã hội gây nên.

+ *Khác biệt*: Đạo Phật hướng đến sự giải phóng tâm linh nơi từng cá nhân, lấy mục tiêu tối hậu là thoát ly luân hồi sinh tử và chấm dứt mọi khổ đau hiện sinh.

Căn nguyên của khổ đau được nhận diện là vô minh, tham ái và chấp ngã, được lý giải sâu sắc qua Tứ diệu đế và nguyên lý Duyên khởi. Con đường tu tập là hành trình chuyển hóa nội tâm thông qua Giới - Định - Tuệ, nhằm đoạn trừ ngã chấp, đạt đến giải thoát tối hậu. Trong khi đó, chủ nghĩa nhân văn cách mạng đặt trọng tâm vào việc giải phóng con người trong quan hệ xã hội cộng đồng.

Mục tiêu là xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công giai cấp để mang lại tự do, công bằng và hạnh phúc thiết thực cho nhân dân. Căn nguyên của khổ đau được xác lập từ các cấu trúc xã hội bất công, và phương pháp hành động là đấu tranh cách mạng, cải cách xã hội, nâng cao dân trí, phát triển dân sinh.

2.2 Về đối tượng của lòng nhân đạo



Hình mang tính minh họa (nguồn: Internet)

Tư tưởng nhân đạo, dù ở Phật giáo hay trong chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam, đều không dừng lại ở khái niệm trừu tượng, mà luôn gắn với đối tượng cụ thể mà tinh thần cứu khổ, vị tha, và trách nhiệm xã hội được hướng đến. Tuy nhiên, hai hệ tư tưởng có phạm vi và cách tiếp cận đối tượng nhân đạo khác nhau, thể hiện rõ qua tư tưởng, hành động và chính sách.

2.2.1 Trong đạo Phật: Lòng từ bi dành cho tất cả chúng sinh

Phật giáo lấy lòng từ bi vô lượng làm cốt lõi của đạo lý. Từ bi không phân biệt giai cấp, giống loài, hay vị trí xã hội. Đối tượng của lòng từ bi là toàn thể chúng sinh hữu tình - tức mọi sinh linh có cảm giác khổ đau và mong cầu an vui. Trong Kinh Đại Bi, Bồ-tát Quán Thế Âm phát nguyện rằng: “*Nếu có chúng sinh nào bị*

khổ não, vừa nghe danh hiệu con mà hết khổ, thì con mới chứng quả Bồ đề” (10).

Lý tưởng Bồ tát đạo trong Đại thừa Phật giáo không nhằm đến giải thoát cá nhân trước, mà luôn đặt việc cứu độ chúng sinh làm mục tiêu ưu tiên. Kinh Duy Ma Cật có dạy: *“Bồ-tát vào sinh tử không sợ nhiễm ô, vì thương xót chúng sinh mà nguyện ở lại cõi đời”* (11). Đặc biệt, lòng nhân đạo Phật giáo vượt qua biên giới loài người, ngay cả côn trùng, thú vật, cây cỏ... đều là đối tượng của tâm từ. Trong luật Phật, việc sát sinh, phá hoại môi sinh hay làm tổn hại bất kỳ sinh linh nào đều bị cấm tuyệt. Đây là biểu hiện của một nhân đạo toàn diện, phổ quát, phản ánh tầm nhìn “tương tức” giữa vạn pháp.

2.2.2. Trong chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam: Nhân dân là trung tâm

Khác với Phật giáo, chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam xác định rõ đối tượng nhân đạo cụ thể và mang tính lịch sử: nhân dân lao động, những người bị bóc lột, áp bức trong xã hội thực dân, phong kiến. Đây là đối tượng được giải phóng, bảo vệ và phục vụ trong mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Công nông là gốc cách mạng... Phải chăm lo đời sống của nhân dân như chăm lo con của mình”* (12). Trong Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh đã dẫn lại Tuyên ngôn Nhân quyền của Pháp và Mỹ để khẳng định quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của người dân Việt Nam - tức là phổ quát hóa quyền con người trong bối cảnh cụ thể của một dân tộc bị áp bức (13). Các phong trào diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, chính sách bình dân học vụ, cứu tế nhân dân, thành lập hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa mới,... đều hướng trực tiếp đến nhóm dân chúng bị tổn thương nhiều nhất trong xã hội: nông dân nghèo, công nhân thành thị, phụ nữ lao động, thương binh liệt sĩ, người có công, người tàn tật... Tư tưởng nhân đạo này còn thể hiện trong văn học, tiêu biểu là tác phẩm “Vợ nhặt” của Kim Lân, khi nhân vật Tràng - dù nghèo đói - vẫn cứu mang một người phụ nữ xa lạ. Đây là hình ảnh sống động của lòng thương người xuất phát từ tầng lớp nhân dân khổ cực nhất, phản ánh bản chất nhân đạo cách mạng.

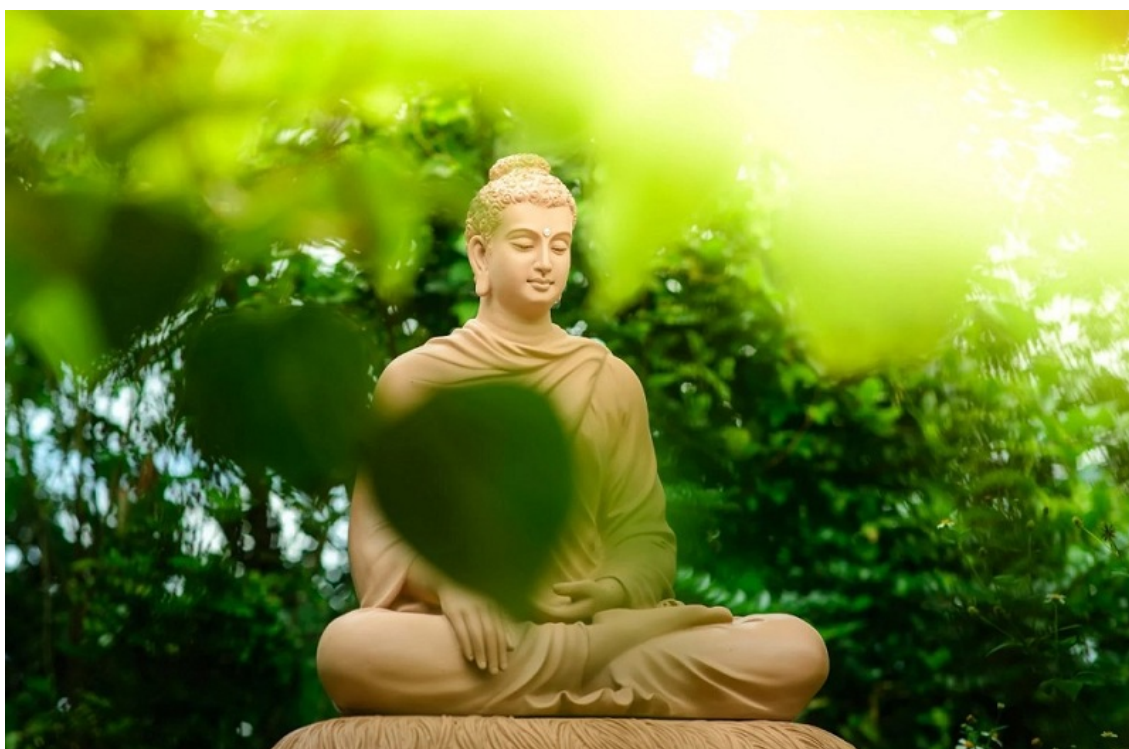
+ **Điểm chung:** Cả hai cùng hướng đến đối tượng yếu thế, đang chịu đau khổ, cần được giải thoát, giải phóng.

+ **Khác biệt:** Phật giáo lấy lòng từ bi vô lượng làm nền tảng, mở rộng tình thương đến tất cả chúng sinh, không phân biệt hình tướng, giai cấp hay chủng loại, bởi mọi loài đều bình đẳng trong bản thể duyên khởi và đều có khả năng giác ngộ. Ngược lại, chủ nghĩa nhân văn cách mạng tập trung vào con người trong những hoàn cảnh lịch sử - xã hội cụ thể, với đối tượng ưu tiên là nhân dân lao động, những người nghèo khổ và bị áp bức. Đó là tinh thần nhân đạo hành

động, hướng đến sự công bằng và giải phóng cho những tầng lớp dễ bị tổn thương nhất trong xã hội.

3. Về phương thức thực hiện tinh thần nhân đạo

Nếu như mục tiêu nhân đạo của cả đạo Phật và chủ nghĩa nhân văn cách mạng đều nhằm giải thoát con người khỏi khổ đau, thì phương thức để hiện thực hóa lý tưởng ấy lại phản ánh bản chất sâu xa và tính chất đặc thù của mỗi hệ tư tưởng. Ở điểm này, sự khác biệt giữa hai truyền thống là rất rõ rệt: Phật giáo chú trọng vào tu tập nội tâm - chuyển hóa cá nhân, trong khi chủ nghĩa nhân văn cách mạng đặt trọng tâm vào hành động tập thể, cải biến xã hội. Tuy nhiên, cả hai đều không xem lòng nhân đạo là lời nói suông, mà là một tiến trình chuyển hóa, hành động cụ thể và lâu dài.



Hình mang tính minh họa (nguồn: Internet)

3.1 Phật giáo: Tu hành, chuyển hóa nội tâm, hành Bồ-tát đạo

Phương thức thực hiện lý tưởng nhân đạo trong đạo Phật bắt đầu từ sự tu dưỡng cá nhân, dựa trên tam học: Giới - Định - Tuệ.

Giới (Śīla): Là nền tảng đạo đức, giúp hành giả tránh gây tổn hại cho mình và người. Người giữ giới là người hành xử từ bi, không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không sử dụng chất gây nghiện, tức là sống tỉnh thức, có trách nhiệm và không gây đau khổ cho tha nhân.

Định (Samādhi): Là sự rèn luyện tâm ý để an trú, vắng lặng, không bị chi phối bởi tham - sân - si. Chỉ khi có định, con người mới không hành động theo bản năng, mới đủ tỉnh táo để yêu thương đúng cách

Tuệ (Prajñā): Là trí tuệ thấy rõ chân lý vô thường, vô ngã, khổ và duyên sinh. Nhờ tuệ giác, người tu không còn chấp thủ bản ngã, từ đó sinh khởi lòng từ bi bình đẳng với tất cả chúng sinh.

Từ nền tảng tu tập đó, hành giả Đại thừa tiến tới thực hành Bồ - Tát đạo, tức là đem thân tâm vào đời, sống giữa trần thế mà không bị ô nhiễm bởi trần thế, lấy việc cứu độ chúng sinh làm sứ mạng tối hậu. Trong Kinh Bát Nhã, Bồ-tát được ví như người “*vào chợ lớn mà lòng không dính bụi*” (14).

Hành động nhân đạo trong Phật giáo không biểu hiện bằng cải cách xã hội hay đấu tranh chính trị, mà bằng những hành vi thiện lành: bố thí, cúng dường, cứu giúp người nghèo, chăm sóc bệnh nhân, bảo vệ sinh linh yếu thế, phổ biến giáo pháp... Ví dụ, các bậc Tổ sư Việt Nam như Thiền sư Mãn Giác, Tuệ Trung Thượng Sĩ, hay sau này là Hòa thượng Thích Quảng Đức, đã thực hành hạnh từ bi qua đời sống giản dị, cảm hóa con người bằng chính thân giáo “thân hành thuyết pháp”.

3.2 Nhân văn cách mạng: Hành động tập thể - cải biến thực tại xã hội

Trái với phương thức tu tập nội tâm trong Phật giáo, chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam khẳng định: con người không chỉ cứu mình bằng đạo đức cá nhân, mà phải thay đổi hoàn cảnh xã hội - nguyên nhân trực tiếp của khổ đau - bằng hành động cách mạng. Hành động nhân đạo bắt đầu từ đấu tranh giai cấp, cách mạng giải phóng dân tộc, để xóa bỏ ách áp bức, đem lại quyền sống, quyền làm người cho đại đa số quần chúng lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Quần chúng có giác ngộ mới làm cách mạng được*” (15). Sau cách mạng, các phương thức hành động nhân đạo thể hiện rõ qua các chính sách xã hội cụ thể: phổ cập giáo dục, y tế cộng đồng, phát triển nông thôn mới, chính sách ưu đãi người có công, bảo hiểm y tế cho người nghèo, hỗ trợ sinh kế bền vững cho vùng sâu, vùng xa... Các phong trào thi đua yêu nước như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Cả nước chung tay vì người nghèo”, “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”... đều là biểu hiện của tinh thần nhân đạo hành động, thể hiện bằng chính sách, chương trình, dự án cụ thể, không chỉ dừng ở đạo đức cá nhân.

+ *Giống nhau*: Cả hai hệ tư tưởng đều đề cao hành động cụ thể như một phương tiện thiết yếu để hóa giải khổ đau - dù đó là con đường “tu hành để độ tha” trong Phật giáo hay “hành động xã hội nhằm giải phóng con người” trong chủ nghĩa nhân văn cách mạng. Trong cả hai, tinh thần dẫn thân không phải là sự lựa chọn tùy nghi, mà là biểu hiện tất yếu của lý tưởng nhân đạo.

+ *Khác nhau*: Phật giáo chủ trương tu tập từ nơi mỗi cá nhân, lấy việc chuyển hóa nội tâm làm nền tảng căn bản. Con đường tu học được thực hành qua ba môn học giới - định - tuệ, kết hợp với các hạnh như trì giới, thiền định, bố thí và hành Bồ tát đạo. Mục tiêu là phát triển từ bi (karuṇā) và trí tuệ (prajñā), đưa hành giả đến sự giải thoát rốt ráo khỏi khổ đau bằng sự giác ngộ tâm linh. Trong khi đó, chủ nghĩa nhân văn cách mạng chú trọng đến các hành động mang tính xã hội và tập thể. Phương thức triển khai là thông qua cải cách chính sách, đấu tranh giai cấp, cải cách ruộng đất, phổ cập giáo dục và thiết lập các chương trình an sinh xã hội. Tư tưởng cốt lõi là tinh thần yêu nước, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và lòng tin vào con đường cách mạng. Mục tiêu là giải phóng con người khỏi nghèo đói, dốt nát và bất công xã hội thông qua các thiết chế pháp luật và chính sách công.

4. Về nền tảng triết lý

Mỗi hệ tư tưởng đều được xây dựng trên một nền tảng triết lý riêng biệt, phản ánh thế giới quan và nhân sinh quan đặc thù. Chính nền tảng đó quyết định cách hệ tư tưởng lý giải về khổ đau, hạnh phúc, con người và cách con người hiện thực hóa lý tưởng sống của mình. Ở điểm này, Phật giáo và chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam tuy gặp nhau ở lý tưởng phụng sự con người, nhưng đi từ hai hệ quy chiếu triết học hoàn toàn khác nhau: một bên là siêu hình học tâm linh phương Đông, một bên là duy vật lịch sử phương Tây.



4.1 Đạo Phật: Duyên khởi và vô ngã - nền tảng của nhân đạo vị tha

Triết lý nhân đạo trong đạo Phật được xây dựng trên hai nguyên lý then chốt: Duyên khởi (Pratītyasamutpāda) và Vô ngã (Anātman).

4.1.1 Duyên khởi: Mọi hiện tượng trong vũ trụ đều sinh khởi do điều kiện tương duyên, không có sự vật nào tồn tại độc lập tuyệt đối. Điều này dẫn đến nhận thức rằng: khổ đau của một người là khổ đau của nhiều người, và hạnh phúc của tha nhân chính là nền tảng cho hạnh phúc của tự thân. Kinh Trung Bộ dạy: *“Cái này có thì cái kia có; cái này sinh thì cái kia sinh; cái này diệt thì cái kia diệt”*. (6)

4.1.2 Vô ngã: Không có một “ta” thường hằng, bất biến. Con người chỉ là tổ hợp ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) tạm thời kết hợp. Nhận thức được vô ngã khiến con người thoát khỏi bản năng vị kỷ, từ đó sinh tâm từ bi bình đẳng với mọi loài. Đây là nền tảng đạo đức cực kỳ sâu sắc: yêu thương không vì bản ngã, mà vì nhận thức được sự tương liên trong tồn tại. Từ triết lý này, Phật giáo hình thành một kiểu nhân đạo đặc thù: không cần đến khái niệm “cứu rỗi” hay “công lý”, mà là sự giác ngộ, buông xả, thương yêu tất cả như chính thân mình. Đó là nền tảng tâm linh dẫn đến hành động vị tha, bao dung, không chấp thủ, không phân biệt.

4.2 Nhân văn cách mạng: Duy vật biện chứng - nền tảng của nhân đạo hành động

Trái với triết lý siêu hình mang chiều sâu tâm linh của Phật giáo, chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam được đặt nền tảng trên triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử - hai trụ cột tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin, và được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển và Việt hóa trong dòng chảy thực tiễn cách mạng dân tộc.

Duy vật biện chứng khẳng định rằng thế giới vật chất tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý thức con người, và luôn vận động, biến đổi không ngừng theo quy luật nội tại. Con người, với tư cách là một bộ phận của thế giới ấy, có khả năng nhận thức, cải biến và làm chủ hiện thực thông qua thực tiễn hành động. Từ đó, phủ nhận mọi quan niệm định mệnh hay bất biến, bởi xã hội hoàn toàn có thể chuyển hóa, và con người có thể tiến bộ.

Duy vật lịch sử đặt trọng tâm vào vai trò chủ thể lịch sử của quần chúng nhân dân, những con người cụ thể, trong những điều kiện lịch sử nhất định, không chỉ chịu sự chi phối của hoàn cảnh mà còn có khả năng kiến tạo hoàn cảnh. Đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội, theo đó, trở thành con đường tất yếu để tiến tới một xã hội công bằng, bình đẳng, nơi con người không còn bị bóc lột bởi con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa nền tảng này trong quan điểm nổi tiếng: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản*”. (7) Từ đây, có thể thấy rằng trong chủ nghĩa nhân văn cách mạng, hành động không chỉ là phương tiện mà là bản chất của tinh thần nhân đạo - con người hành động để giải phóng chính mình và tha nhân khỏi mọi hình thái áp bức và tha hóa.

+ Điểm tương đồng: Cả hai hệ tư tưởng - Phật giáo và chủ nghĩa nhân văn cách mạng - tuy khác biệt về nền tảng triết lý và phương thức hành động, nhưng đều cùng đặt con người ở vị trí trung tâm. Cả hai đều khẳng định năng lực tự giải thoát (trong Phật giáo) và tự giải phóng (trong nhân văn cách mạng) như một giá trị cốt lõi, đồng thời phủ nhận sự lệ thuộc vào thần linh hay bất kỳ quyền lực siêu nhiên nào trong tiến trình vươn tới tự do, giác ngộ hay công bằng xã hội.

+ Điểm dị biệt: Phật giáo khởi hành từ nội tâm, xem sự chuyển hóa bản thể con người là nền tảng cho mọi giải thoát. Bằng con đường tu tập giới - định - tuệ, đạo Phật hướng đến việc thanh lọc vọng tưởng, đoạn trừ ngã chấp, đưa con người trở về với bản tính thanh tịnh và từ đó giải thoát khỏi khổ đau hiện sinh. Trái lại, chủ nghĩa nhân văn cách mạng bắt đầu từ thực tại xã hội, lấy việc cải biến những điều kiện vật chất và lịch sử cụ thể làm động lực giải phóng con người. Bằng các phương thức như cải cách chính sách, đấu tranh giai cấp và phát triển an sinh, nó nhằm thay đổi hoàn cảnh sống, xóa bỏ áp bức và thiết lập

công bằng xã hội.

5. Về ảnh hưởng xã hội và văn hóa

Cả hai tư tưởng đều có ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hóa và tinh thần Việt Nam. Phật giáo góp phần định hình nên đạo lý, mỹ học, phong tục và lối sống từ bi, khiêm cung, nhẫn nhục trong dân gian. Nhân văn cách mạng góp phần đổi mới tư duy, thúc đẩy bình đẳng giới, giáo dục phổ cập, xây dựng văn hóa cộng đồng và khơi dậy lý tưởng sống cao đẹp cho nhiều thế hệ thanh niên.

Qua sự đối chiếu, có thể nhận thấy rằng tư tưởng nhân đạo của Phật giáo và chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam - dù khởi sinh từ hai truyền thống tư tưởng khác biệt: một bên là tôn giáo cổ xưa phương Đông thấm đẫm tinh thần siêu hình, một bên là triết học hành động hiện đại phương Tây mang tính hiện thực - đã gặp nhau ở những điểm then chốt. Cả hai đều đặt con người vào vị trí trung tâm, cùng hướng đến lý tưởng giải thoát - giải phóng con người khỏi khổ đau, bất công và vô minh; đồng thời, cả hai đều góp phần hình thành và nuôi dưỡng những giá trị cốt lõi trong nền văn hóa và đạo đức Việt Nam.

III. Dung hợp tư tưởng Phật giáo và nhân văn cách mạng hướng đến con người khai phóng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa hiện nay, xã hội Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức to lớn về đạo đức, nhân cách và bản sắc văn hóa dân tộc. Sự phát triển kinh tế nhanh chóng kéo theo sự gia tăng của chủ nghĩa tiêu dùng, chủ nghĩa cá nhân, thực dụng và khủng hoảng niềm tin. Nhiều giá trị truyền thống bị phai mờ, con người mất phương hướng, nhất là thế hệ trẻ đối diện với lối sống buông thả, vô cảm và thờ ơ với cộng đồng. Trước thực trạng đó, việc kết hợp hài hòa giữa tư tưởng nhân đạo trong đạo Phật và chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam sẽ tạo nên một hệ giá trị nhân bản - thực tiễn - bền vững cho sự phát triển con người trong kỷ nguyên mới.

3.1 Sự bổ sung tương hỗ giữa hai hệ tư tưởng

Tư tưởng nhân đạo Phật giáo cung cấp chiều sâu tâm linh, nhấn mạnh sự tự tu, tự tỉnh và lòng từ bi vô ngã. Nó giúp con người hướng nội, kiểm soát ham muốn, đoạn trừ tham - sân - si, từ đó xây dựng đời sống an tịnh, hài hòa, biết sẻ chia và bao dung. Trong khi đó, chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam cung cấp một nền tảng hành động xã hội - chính trị mạnh mẽ, thúc đẩy con người dấn thân vào đời sống thực tiễn, chống lại bất công, cải biến xã hội vì lợi ích chung.

Sự kết hợp này tạo nên mô hình con người lý tưởng: vừa có đời sống nội tâm sâu sắc, vừa có tinh thần trách nhiệm xã hội cao. Đây là mẫu hình đạo đức thiết yếu trong thời đại hiện nay - khi con người cần được dẫn dắt bởi cả ánh sáng tâm linh và lý tưởng hành động để vừa nuôi dưỡng hạnh phúc cá nhân, vừa kiến tạo một xã hội tiến bộ, công bằng.

Ví dụ điển hình là tư tưởng và hành động của nhiều vị cao tăng Việt Nam trong thời hiện đại như Hòa thượng Thích Quảng Đức, Hòa thượng Thích Thiện Chiếu, Hòa thượng Thích Thanh Tứ, Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu, Hòa thượng Thích Thanh Quyết, hòa thượng Thích Bảo Nghiêm, Thượng tọa Thích Đức Thiện...; những người vừa hành đạo, vừa dẫn thân phục vụ dân tộc trong các giai đoạn lịch sử đầy biến động.

3.2 Hệ giá trị tích hợp: Tâm từ bi và hành động cách mạng

Một trong những thách thức lớn của xã hội hiện đại là sự phân hóa cực đoan giữa lý tưởng và thực tiễn, giữa tâm linh và hành động, giữa đạo đức và phát triển. Khi lý tưởng không có hành động, nó trở thành mộng tưởng viển vông; khi hành động không có đạo đức, nó dễ biến thành bạo lực, vụ lợi. Vì thế, sự kết hợp giữa tâm từ bi (Phật giáo) và lý tưởng giải phóng (cách mạng) là giải pháp để xây dựng một hệ đạo đức hành động, phù hợp với thời đại. Từ Phật giáo, con người học được lòng vị tha, tình thương phổ quát, sự tỉnh thức và trách nhiệm đạo đức với vạn loài. Từ chủ nghĩa nhân văn cách mạng, con người học được ý chí dẫn thân, tinh thần vượt khó, tính chủ động cải biến xã hội và lòng yêu nước thương dân sâu sắc. Đây cũng là tinh thần của lời dạy Hồ Chí Minh: *“Phải kết hợp đạo đức cách mạng với trí tuệ, mới hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang”* (8). Tư tưởng nhân đạo không thể đứng yên trong các học thuyết mà phải thấm vào hành động cụ thể: cứu trợ người nghèo, bảo vệ môi trường, phụng sự xã hội, giữ gìn hòa bình, đúng như lý tưởng Bồ tát đạo nhập thế trong Phật giáo Đại thừa.

3.3 Gợi mở hướng phát triển đạo đức và giáo dục con người Việt Nam

Sự kết hợp giữa hai hệ tư tưởng này cũng là cơ sở lý luận quan trọng để đổi mới giáo dục đạo đức trong xã hội Việt Nam hiện đại. Thực tế cho thấy, hệ thống giáo dục hiện nay còn thiếu sự hài hòa giữa tri thức và đạo đức, giữa kỹ năng và lý tưởng sống. Vì vậy, cần đưa vào giáo dục những nội dung có tính chất gắn kết giữa thiện - trí tuệ - hành động xã hội, giúp học sinh, sinh viên phát triển nhân cách toàn diện.

Ngoài ra, sự tích hợp này còn có giá trị trong việc hình thành nền văn hóa công dân Việt Nam thời đại mới: sống có trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng và với thiên nhiên; biết yêu nước, nhưng không cực đoan; biết yêu người, nhưng không yếu đuối; biết hành động, nhưng không nóng vội. Đây chính là nền tảng cho sự phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế - văn hóa - đạo đức - môi sinh.

3.4 Triển vọng về một mô hình nhân đạo Việt Nam hiện đại

Sự hòa quyện giữa tư tưởng nhân đạo Phật giáo và chủ nghĩa nhân văn cách mạng không chỉ là một nhu cầu lý luận, mà còn là một lộ trình hiện thực để xây dựng mô hình phát triển con người Việt Nam hiện đại. Đó là mô hình con người:

- Có tâm linh vững chãi nhưng không xa rời thực tại;
- Có tinh thần dân tộc nhưng không bài ngoại;
- Có hành động vì cộng đồng nhưng vẫn biết bảo vệ tự do cá nhân;
- Có lòng nhân từ nhưng cũng có ý chí thép để cải cách xã hội.

Trong một thế giới đầy biến động bởi chiến tranh, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và khủng hoảng đạo đức, thì tư tưởng “**từ bi gắn với hành động xã hội**” chính là hướng đi mới để phát triển con người toàn diện, đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ hòa bình, phát triển bền vững và khẳng định bản sắc nhân văn của dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế.

IV. Kết luận

Tư tưởng nhân đạo trong đạo Phật và chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam là hai dòng chảy tư tưởng lớn, tuy khác nhau về lịch sử hình thành, nền tảng triết học và phương thức hành động, nhưng đều gặp nhau ở mục tiêu tối hậu là phụng sự con người, xóa bỏ khổ đau và khẳng định phẩm giá con người. Đạo Phật nhấn mạnh giải thoát nội tâm bằng trí tuệ và từ bi, trong khi chủ nghĩa nhân văn cách mạng Việt Nam đặt trọng tâm vào hành động cải tạo xã hội vì công bằng và tiến bộ.

Sự tương tác giữa hai hệ tư tưởng không loại trừ mà bổ sung cho nhau. Phật giáo mang lại chiều sâu đạo đức và tinh thức tinh thần; chủ nghĩa nhân văn cách mạng mang lại động lực hành động và lý tưởng xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, khi con người đối diện với khủng hoảng giá trị, sự kết hợp giữa hai hệ tư tưởng này sẽ tạo nên một định hướng nhân đạo toàn diện, giúp con người Việt

Nam phát triển hài hòa giữa trí tuệ - đạo đức - hành động xã hội.

Vì vậy, việc nghiên cứu và ứng dụng các giá trị của hai hệ tư tưởng không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn có giá trị thực tiễn to lớn trong giáo dục, xây dựng đạo đức xã hội và phát triển con người Việt Nam hiện đại. Đó là nền tảng để kiến tạo một xã hội nhân văn, khai mở tâm linh, cổ vũ hành động và khơi dậy trách nhiệm phụng sự cộng đồng trong mỗi cá nhân.

Tác giả: **Tỷ khiêu Thích Minh Hiền**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Thích Thiện Siêu. *Phật học và con người*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2005, tr. 87.
- 2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, tập 2. Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 324.
- 3) Nguyễn Khoa Điềm. *Tư tưởng nhân văn cách mạng Việt Nam hiện đại*. Tạp chí Văn học, số 3, 2001, tr.14
- 4) Kinh Chuyển Pháp Luân, Tương Ưng Bộ Kinh, chương Tứ Thánh Đế
- 5) Tăng Chi Bộ Kinh, phẩm Đại Dương, AN 8.19
- 6) Kinh Trung Bộ, bài kinh Duyên khởi (M.115), bản dịch HT. Thích Minh Châu.
- 7) Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, Tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 23
- 8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 11, NXB Chính trị Quốc gia, 2011, tr. 45

Tài liệu tham khảo:

- 1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, NXB. Chính trị Quốc gia.
- 2] Hồ Chí Minh (2010), *Đường Kách Mệnh*, NXB. Chính trị Quốc gia.
- 3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập* (Tập 4, 5, 10, 11), NXB. Chính trị Quốc gia.
- 4] Kinh Pháp Cú, *Phẩm Song Yếu*, câu 129. Truyền thống Nam tông, bản dịch Việt ngữ

- 5] Kinh Vasettha. Trong Trường bộ kinh, bản Việt dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu
- 6] Kinh Hoa Nghiêm. Phẩm Thập Hồi Hướng. Bản dịch Việt ngữ.
- 7] Nguyễn Lang. (2000). Việt Nam Phật giáo sử luận (Tập 3). NXB Văn học.
- 8] Thích Nhất Hạnh. (2006). Đạo Phật Ngày Nay. NXB Phương Đông.
- 9] Thích Thiện Siêu. (2006). Đạo Phật và Con Người. NXB Tôn Giáo.
- 10] Thích Trí Quang. (1994). Phật học khái luận. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- 11] Trần Văn Giàu. (1980). Chủ nghĩa nhân đạo trong hành động cách mạng Việt Nam. NXB Khoa học Xã hội.